

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/HS- ST

Ngày: 29/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Đậu Cao Nhu

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa:
Bà bà Ngô Thị Phương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 103/2022/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Đậu Văn T, Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 26/1/1996 tại: huyện L, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm A, xã Q, huyện L, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Đậu Bá T, sinh năm 1968 và con bà: Bùi Thị H, sinh năm 1973. Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ: Hồ Thị T1, sinh năm 2000. Con: Chưa có; Tiền án: 01 tiền án. Tại bản án số 07/2020/HSST ngày 26/02/2020 bị Tòa án nhân dân H, xử phạt 26 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/10/2021; Tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/05/2022 đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Hồ Thị Y, sinh năm 2002. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện L, tỉnh Nghệ An.

+ Anh Hồ Văn C, sinh năm 1982. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm C, xã H1, huyện L, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 18 giờ 50 phút, ngày 05/5/2022 tại phòng 303 (nhà nghỉ U thuộc xóm C, xã H, huyện L), tổ công tác Công an huyện L đã phát hiện bắt quả tang Đậu Văn T đang có hành vi tàng trữ trái phép 4,74gam ma túy (Methamphetamine) và 0,275gam ma túy (Ketamine) để sử dụng.

Tại bản kết luận giám định số 605/KL - PC09(MT) ngày 12/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: 02 mẫu hạt tinh thể màu trắng (M1, M3.2) gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số hạt tinh thể màu trắng thu giữ của Đậu Văn T (ở sau chiếc gương soi trong nhà tắm và ở đầu giường ngủ trong phòng) có tổng khối lượng là 1,725gam; 02 mẫu hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M2, M2.1) gửi đến giám định đều là ma túy (Ketamine). Số hạt tinh thể màu trắng thu giữ trong chiếc ví màu nâu của Đậu Văn T có tổng khối lượng là 0,275gam; 02 mẫu viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M3, M4) gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu hồng hình tròn thu giữ của Đậu Văn T có tổng khối lượng là 2,015gam; Mẫu viên nén màu cam hình thù không xác định (ký hiệu M3.1) gửi đến giám định đều là ma túy (Methamphetamine). Số viên nén màu cam hình thù không xác định thu giữ của Đậu Văn T có tổng khối lượng là 1,0gam. Như vậy tổng số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của T có khối lượng 4,74gam và 0,275gam ma túy (Ketamine).

Cáo trạng số 117/CT-VKS-QL, ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu đã truy tố bị cáo Đậu Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i, khoản 1, Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên toàn bộ nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Văn T từ 42 tháng đến 48 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định gồm 0,890 gam các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1), 0,575 gam các viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M3.1), 0,500 gam viên nén màu cam (ký hiệu M3.2), 0,370 gam các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M3.3), 1,135 gam các viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M4.1), 04 (bốn) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu đã được xé niêm phong, các vỏ bao ni lông, vỏ giấy bạc; 01 (một) chiếc ví da màu nâu, 01 (một) chai nước tăng lực màu xanh làm bằng nhựa, nhãn hiệu “ABBEN”; 01 (một) chai nước tăng lực làm bằng nhựa, nhãn hiệu “WAKE UP”.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đỏ, số 0989.374.955.

Trả lại cho bị cáo Đậu Văn T: 01 (Một) sim số 0778.854.666; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu xanh, số 0786.651.111.

Trả lại cho chị Hồ Thị Y 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, số 0983.886.432.

Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Buộc bị cáo Đậu Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Văn T khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo Đậu Văn T xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Lưu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đó thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; Phù hợp với kết luận giám định số 605/KL - PC09(MT) ngày 12/5/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An: số ma túy (Methamphetamine) thu giữ của Tâm có khối lượng 4,74gam và 0,275gam ma túy (Ketamine). Theo hướng dẫn tại Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ: khối lượng Methamphetamine là 4,74 gam tương đương 94,8% và Ketamine là 0,275gam tương đương 1,375%. Hành vi của bị cáo thực hiện nêu trên đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Cáo trạng quy kết là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo phạm tội có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: tái phạm, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, bị xã hội lên án. Bởi vậy, căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội cần thiết phải xử phạt nghiêm khắc bằng hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung. Cần thiết phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Đối với nam thanh niên đã bán ma túy cho Đậu Văn T tại phường X, Thị xã H do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Hồ Văn C là quản lý nhà nghỉ U đã cho Đậu Văn T thuê phòng nghỉ và chị Hồ Thị Y ở cùng T trong phòng nghỉ, quá trình điều tra xác định hai người này không biết T tàng trữ trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Anh C và chị Y.

Đối với hành vi sử dụng tái phép chất ma túy tại quán karaoke N, quá trình điều tra xác định T không tổ chức, không biết việc Y sử dụng trái phép chất ma túy nên không có căn cứ để xử lý T về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

[6] Vật chứng vụ án:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định gồm 0,890 gam các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1), 0,575 gam các viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M3.1), 0,500 gam viên nén màu cam (ký hiệu M3.2), 0,370 gam các hạt tinh

thể màu trắng (ký hiệu M3.3), 1,135 gam các viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M4.1), 04 (bốn) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu đã được xé niêm phong, các vỏ bao ni lông, vỏ giấy bạc; 01 (một) chiếc ví da màu nâu, 01 (một) chai nước tăng lực màu xanh làm bằng nhựa, nhãn hiệu “ABBEN”; 01 (một) chai nước tăng lực làm bằng nhựa, nhãn hiệu “WAKE UP”.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đỏ, số 0989.374.955 là phương tiện bị cáo sử dụng để liên lạc mua ma túy nên cần Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước cùng với 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng

01 (Một) sim số 0778.854.666; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu xanh, số 0786.651.111 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Đậu Văn T.

01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, số 0983.886.432 là tài sản của chị Y, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho chị Hồ Thị Y.

[7] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đậu Văn T 04 (Bốn) năm tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 06/05/2022.

2. Vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi giám định gồm 0,890 gam các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M1.1), 0,575 gam các viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M3.1), 0,500 gam viên nén màu cam (ký hiệu M3.2), 0,370 gam các hạt tinh thể màu trắng (ký hiệu M3.3), 1,135 gam các viên nén màu hồng hình tròn (ký hiệu M4.1), 04 (bốn) vỏ phong bì thư niêm phong ban đầu đã được xé niêm phong, các vỏ bao ni lông, vỏ giấy bạc; 01 (một) chiếc ví da màu nâu, 01 (một) chai nước tăng lực màu xanh làm bằng nhựa, nhãn hiệu “ABBEN”; 01 (một) chai nước tăng lực làm bằng nhựa, nhãn hiệu “WAKE UP”.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng; 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đỏ, số 0989.374.955.

Trả lại cho bị cáo Đậu Văn T: 01 (Một) sim số 0778.854.666; 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 11 màu xanh, số 0786.651.111.

Trả lại cho chị Hồ Thị Y 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro màu xanh, số 0983.886.432.

(Đặc điểm các vật chứng trên có tại biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện Quỳnh Lưu và Chi cục thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Lưu hồi 15 giờ 00 phút, ngày 02/8/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội; Bị cáo Đậu Văn T phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Q/Lưu;
- UBND xã L;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ